

MỘT SỐ KHÍA CẠNH VĂN HÓA DƯỚI GÓC ĐỘ TIẾP CẬN CỦA TRIẾT HỌC MÁC XÍT

Ngày nhận bài: 24/09/2015
Ngày nhận lại: 28/10/2015
Ngày duyệt đăng: 04/01/2016

Nguyễn Đình Bắc¹

TÓM TẮT

Văn hóa là một hiện tượng xã hội hết sức phong phú, phức tạp; đã, đang và vẫn tiếp tục được nghiên cứu, khám phá dưới dưới các góc độ tiếp cận bởi các ngành khoa học khác nhau. Tuy nhiên, tiếp cận văn hóa và các khía cạnh riêng của nó dưới góc nhìn của triết học mácxít sẽ cho phép khám phá hiệu quả “thế giới văn hóa đầy bí ẩn”. Và mặc dù, tiếp cận văn hóa theo quan điểm triết học mácxít đã từng được đề cập, nghiên cứu, nhưng vấn đề này vẫn rất cần được bổ sung, luận giải và làm sâu sắc thêm. Đặc biệt là các vấn đề rất căn bản như: khái niệm văn hóa, các quy luật nội tại của sự phát triển văn hóa, chức năng của văn hóa, ... Bài viết dưới đây góp một phần nhỏ vào việc thực hiện mục tiêu thiết thực này.

Từ khóa: Văn hóa, quy luật, góc độ triết học mácxít.

ABSTRACT

Culture is a very rich and complex social phenomenon which has been studied from many different perspectives. However, exploring culture and its particular aspects from Marxist perspective will help discover the "full mystery cultural world" efficiently. Although this approach has been mentioned and studied, there are issues that need to be supplemented, explained and deepened, especially those basic issues such as cultural concept, internal rules of cultural development, and cultural functions, etc. This article makes a small contribution to the realization of these objectives.

Keywords: Culture, law, philosophical Marxist perspective.

1. Về khái niệm văn hóa

Thuật ngữ văn hoá đã xuất hiện rất sớm, từ thời cổ đại và không ngừng được bổ sung, phát triển, hoàn thiện cả về nội hàm cũng ngoại diên của nó. Chính vì thế, người ta đã đưa ra rất nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa, nhất là trong khoảng vài chục năm trở lại đây. Cho đến nay, trên thế giới đã có hàng trăm định nghĩa khác nhau về văn hóa, làm cho văn hóa trở thành một trong những khái niệm phức tạp và khó xác định nhất. Trong đó, mỗi môn khoa học, mỗi ngành khoa học và mỗi học giả cụ thể với mỗi góc độ nghiên

cứu, cách tiếp cận, những cứ liệu và mục đích khác nhau sẽ đưa ra khái niệm, định nghĩa khác nhau về văn hóa. Và mỗi một định nghĩa, khái niệm về văn hóa ra đời dù nông - sâu, rộng - hẹp, ưu - khuyết như thế nào cũng đều hướng tới một cái đích chung là góp phần trả lời cho câu hỏi: Văn hóa là gì, bản chất và các khía cạnh của nó? v.v.. thông qua đó tiếp tục làm sáng tỏ và nâng lên giá trị to lớn của văn hóa trong sự phát triển của mỗi cá nhân, của mỗi quốc gia, dân tộc cũng như bước tiến chung của toàn nhân loại. Với tính chất và ý nghĩa đó, sẽ là một thiếu sót nếu những người

¹ TS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng. Email: bacnguyen2781@gmail.com

ngiên cứu mácxít chúng ta lại không đưa ra được một khái niệm hay một quan niệm về văn hóa dưới góc độ tiếp cận của triết học mácxít.

Trên thực tế, bản thân các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, trong suốt quá trình sống, hoạt động lý luận và thực tiễn của mình, do điều kiện khách quan và nhu cầu của thời đại chưa đặt ra bức thiết nên các ông không viết một tác phẩm độc lập nào với tư cách là sự trình bày chuyên sâu và có hệ thống về văn hóa, cũng như chưa đưa ra một khái niệm hoàn bị, đúng nghĩa về văn hóa. Tuy nhiên, toàn bộ tư tưởng của các ông về vấn đề này tự nó lại được khái quát lên và thể hiện ra trong hệ thống các quan điểm duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa con người - tự nhiên - xã hội và chính bản thân mình. Do đó, để nghiên cứu và đưa ra khái niệm văn hóa dưới góc độ tiếp cận của triết học mácxít tất yếu cần dựa vào tổng hòa mối quan hệ biện chứng nói trên.

Trước hết, theo quan điểm của triết học mácxít, văn hóa là một hiện tượng xã hội, không tách rời kinh tế, chính trị và đời sống xã hội, nó phản ánh các điều kiện xã hội; đồng thời nó là một trong những hình thái ý thức xã hội, một bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội. Sự khác nhau của mỗi thời đại văn hóa là do phương thức sản xuất sản sinh ra và quyết định. Do đó, sự vận động của văn hóa là do sự vận động của phương thức sản xuất quy định. Tuy nhiên, phương thức sản xuất lại là do con người, của con người, vì vậy, văn hóa luôn gắn liền với sự tồn tại người, với bản chất sinh học - xã hội của con người. Con người với cả mặt sinh học và mặt xã hội của mình vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của văn hóa. Trong đó, mặt sinh học trong con người là một bộ phận của giới tự nhiên, gắn bó chặt chẽ với tự nhiên và chịu sự quy định của những quy luật tự nhiên. Như Ph.Ăngghen đã nói: “Giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người... đời sống thể xác và đời sống tinh thần của con người gắn liền với giới tự nhiên” (C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, 2000, tr.142.). Nhưng, cái quy định bản chất của con người, cái tạo nên sự khác biệt về chất để phân biệt con

người với động vật chính là mặt xã hội của con người.

Trong cơ thể con người không chỉ có những nhu cầu và các quy luật sinh học, mà còn những nhu cầu và các quy luật tâm - sinh lý, tình cảm, xã hội, v.v.. Mặt khác, ngay những nhu cầu tự nhiên của con người cũng không còn “thuần túy tự nhiên” nữa, mà đó đã mang tính xã hội cao và trở thành văn hóa. Nếu như con vật sống nhờ vào những ân huệ sẵn có trong tự nhiên, thì con người đã lao động và không ngừng sáng tạo. Thông qua đó, con người thường xuyên làm biến đổi điều kiện tồn tại của mình để thỏa mãn những nhu cầu sinh sống của mình và đã tạo ra văn hóa (cả văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần); đồng thời đã cho ra đời nhiều vật phẩm chưa có trong tự nhiên, thậm chí còn tạo ra “giới tự nhiên thứ hai” in đậm dấu ấn của bàn tay và khối óc con người. C.Mác viết: “Súc vật cố nhiên cũng sản xuất... nhưng súc vật chỉ sản xuất cái mà bản thân nó cần đến, sản xuất một chiều; còn con người thì sản xuất một cách phổ biến; súc vật chỉ sản xuất dưới sự thống trị của nhu cầu vật chất trực tiếp, trong khi đó con người sản xuất ngay cả khi thoát khỏi nhu cầu vật chất, và chỉ khi thoát khỏi nhu cầu đó thì mới sản xuất theo ý nghĩa chân chính của chữ đó; súc vật chỉ tái sản xuất ra bản thân mình, còn con người thì tái sản xuất ra toàn bộ tự nhiên” (C.Mác, 1962, tr. 93 - 94).

Hơn nữa, con người hoạt động không chỉ để thỏa mãn những nhu cầu sinh lý trực tiếp của cá nhân mà còn vì nhu cầu của đồng loại, còn hướng tới những cái đẹp, đến các giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Nói cách khác, bản chất hoạt động của con người là “tái tạo giới tự nhiên theo những giá trị nhân văn, nhân bản”, hay theo như cách nói của C.Mác đó là sự “nhào nặn vật chất theo quy luật của cái đẹp” (C.Mác, 1962, tr. 94). Và, “nhào nặn vật chất theo quy luật của cái đẹp” đó chính là năng lực bản chất đặc thù riêng có ở con người, gắn với mọi hoạt động của con người theo tiến trình lịch sử. Do vậy, có thể xem, sự phát triển năng lực bản chất người theo các giá trị Chân - Thiện - Mỹ, gắn với các hoạt động sống của

con người chính là văn hóa. Cùng với đó, “giới tự nhiên thứ hai” do con người sáng tạo ra bằng lao động sáng tạo và tri thức của mình, kết tinh những giá trị tinh thần của mình, đó cũng chính là văn hóa” (Vũ Thị Kim Dung, 1998, tr.12 - 18).

Như vậy, văn hóa tồn tại trong tổng thể những sản phẩm do con người sáng tạo ra. Tất nhiên, không phải bất cứ cái gì con người tạo ra cũng là văn hóa, mà chỉ trong những sản phẩm phản ánh năng lực “bản chất người”, chứa đựng những cái chân, cái thiện, cái mỹ. Hơn thế, văn hóa không phải là bản thân sản phẩm, mà chỉ là “dấu ấn” biểu hiện trình độ sáng tạo, trình độ nhân tính trên đó mà thôi. Mặt khác, văn hóa tồn tại trong tổng thể các quan hệ người, không chỉ là quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội mà còn là quan hệ giữa con người với con người. Mặc dù vậy, chỉ có các quan hệ nhân văn của con người mới được bao hàm trong phạm trù văn hóa, chứ không phải quan hệ bản năng, và bao giờ quan hệ nhân văn cũng giữ vai trò chi phối, chế ước, quyết định quan hệ bản năng. Hạt nhân của văn hóa chính là tổng hòa các quan hệ nhân văn chứa đựng “bản chất người” trong quá trình sáng tạo không ngừng. Nói cách khác, bản chất cốt lõi của văn hóa là sáng tạo và nhân văn, văn hóa là dấu ấn sáng tạo và nhân văn theo tiêu chí Chân - Thiện - Mỹ của mỗi cộng đồng người. Đó là mặt định tính đặc biệt quan trọng để nhìn nhận một hiện tượng, một quá trình, một mối quan hệ, một dạng thức hoạt động,... nào đó có mang ý nghĩa văn hóa hay không. Điều đó cũng có nghĩa, chỉ có những dấu ấn sáng tạo mang tính nhân văn, tức là xuất phát từ con người, phục vụ lợi ích chính đáng của con người và góp phần giải phóng con người mới được bao hàm trong phạm trù văn hóa.

Tiếp cận từ góc độ triết học mácxít nói trên, có thể hiểu: *Văn hóa là khái niệm phản ánh sự phát triển năng lực bản chất người theo các giá trị Chân - Thiện - Mỹ và sự hiện thực hóa các giá trị đó thông qua hoạt động sống của con người trong tiến trình lịch sử.* Với quan niệm này đã cho thấy, góc độ tiếp

cận văn hóa của triết học mácxít là phương thức đi vào tầng sâu, gốc rễ, cốt lõi của vấn đề - bản chất của con người và phương thức xác định bản chất của sự “tồn tại người” để đưa ra khái niệm văn hóa. Theo đó, sẽ cho phép khắc phục góc nhìn hạn hẹp coi văn hóa chỉ gồm lĩnh vực đời sống tinh thần của con người và cộng đồng, hoặc góc nhìn quá rộng coi tất cả những gì không phải tự nhiên đều là văn hóa, hoặc cách định nghĩa về văn hóa chỉ dựa vào kết quả của sự phát triển năng lực bản chất người, v.v.. giống như không ít định nghĩa, khái niệm thông thường về văn hóa đã xuất hiện. Trong khái niệm văn hóa mà Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) đưa ra cũng cho thấy phần nào lý do này. Theo UNESCO, văn hóa được hiểu theo hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa rộng: Văn hóa là một phức hệ - tổng hợp các đặc trưng diện mạo về tinh thần, vật chất, tri thức và tình cảm,... khắc họa nên bản sắc của một cộng đồng gia đình, xóm làng, vùng, miền, quốc gia, xã hội,... Văn hóa không chỉ bao gồm nghệ thuật, văn chương mà còn cả lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những truyền thống, tín ngưỡng,... Thực chất của cách định nghĩa này là sự tiếp cận văn hóa dưới góc độ giá trị (vật chất và tinh thần) của con người và cộng đồng. Theo nghĩa hẹp: Văn hóa là tổng thể những hệ thống biểu trưng (ký hiệu) chi phối cách ứng xử và giao tiếp trong cộng đồng, khiến cộng đồng đó có đặc thù riêng. Đây lại là cách tiếp cận văn hóa dưới góc độ từ các dấu hiệu, đặc trưng riêng có của con người - lối ứng xử, giao tiếp.

Mặt khác, với cách định nghĩa này còn cho phép xác định rõ hơn về nhiều khía cạnh khác của văn hóa, như: chức năng của văn hóa; tiêu chí phân loại văn hóa; phương thức phân biệt khái niệm “văn hóa” với khái niệm “văn minh”; những vấn đề về thang giá trị, về bản sắc văn hóa, v.v.. mà các cách tiếp cận khác về văn hóa khó hoặc không thể có được.

2. Về những quy luật nội tại của sự phát triển văn hóa.

Cũng như bất kỳ sự vật, hiện tượng khác,

sự phát triển của văn hóa luôn chịu sự chi phối, tác động cũng như tuân theo những trật tự, lôgic và các quy luật khác nhau. Song, theo quan điểm của triết học mácxít, sự tác động nội tại xét đến cùng bao giờ cũng mang tính quyết định, đồng thời còn là cơ sở không thể thiếu để tiếp nhận các tác động, ảnh hưởng và những quy định từ bên ngoài. Điều đó có nghĩa, quy luật nội tại của sự phát triển văn hóa xét đến cùng vẫn là quy luật mâu thuẫn (thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập), sự phát triển văn hóa do vậy chính quá trình không ngừng giải quyết các mâu thuẫn nội tại (các mặt đối lập), nhằm vạch ra nguồn gốc, động lực, phương thức và khuynh hướng của sự phát triển trực tiếp từ bên trong. Trên cơ sở đó, đã giúp khái quát thành các quy luật nội tại của sự phát triển văn hóa (quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt văn hóa đối lập). Các quy luật đó bao gồm: tích hợp và lan tỏa văn hóa, kế thừa và vượt gộp văn hóa, giao thoa và tiếp biến văn hóa. Trong đó:

Từ hệ thống nguyên lý, quy luật, phạm trù của phép biện chứng duy vật được nhận thức như thể thống nhất biện chứng giữa hai quá trình đối lập có liên hệ chặt chẽ với nhau, đã giúp vạch ra *quy luật tích hợp và lan tỏa văn hóa*. Trong đó, tích hợp văn hóa là sự tích lũy, dung hợp các yếu tố văn hóa theo cơ chế hướng nội, tức là, cơ chế nhận giá trị. Còn lan tỏa văn hóa là sự lan truyền, mở rộng ảnh hưởng, phổ biến hóa các yếu tố văn hóa theo cơ chế hướng ngoại, nghĩa là, cơ chế truyền giá trị. Nếu tích hợp văn hóa diễn ra theo hệ quy chiếu nhất định thì lan tỏa văn hóa cũng diễn ra theo định hướng nhất định. Và với tính cách hai mặt đối lập thống nhất biện chứng thì hệ quy chiếu và định hướng này gắn bó với nhau làm một.

Tác động của tích hợp văn hóa làm cho các yếu tố văn hóa tích lũy dần về lượng để chuyển hóa về chất trong những điều kiện nhất định. Thông qua quá trình tích hợp văn hóa, mỗi cộng đồng văn hóa có thể tiếp nhận, dung hợp các yếu tố tích cực từ bên ngoài không gian, thời gian hiện hữu của nó. Còn lan tỏa văn hóa thì có cơ chế vận hành ngược

lại. Trong một cộng đồng văn hóa, mỗi yếu tố trước hết nảy sinh một cách đơn nhất, nhưng không bao giờ bó khuôn trong không gian, thời gian cố định mà luôn có xu hướng thâm nhập, phát huy ảnh hưởng tới các yếu tố khác, đồng thời luôn lan truyền đến các vòng cộng đồng văn hóa khác. Điều đó có nghĩa, từ hiện tượng đơn nhất, mỗi yếu tố văn hóa dần dần trở thành phổ biến nhờ lan tỏa văn hóa. Cũng như tích hợp văn hóa, có sự lan tỏa văn hóa trong không gian và có sự lan tỏa văn hóa theo thời gian.

Quy luật tích hợp và lan tỏa văn hóa là sự hòa quyện biện chứng và tương tác lẫn nhau của cả hai quá trình nói trên. Nhờ có lan tỏa văn hóa mà có tích hợp văn hóa và ngược lại, tích hợp văn hóa lại tạo điều kiện thúc đẩy lan tỏa văn hóa. Sự hòa quyện biện chứng giữa tích hợp và lan tỏa văn hóa bao giờ cũng gắn với sáng tạo văn hóa, vì tích hợp và lan tỏa văn hóa không những phụ thuộc vào “độ mở” của các vòng cộng đồng văn hóa mà còn phụ thuộc vào khả năng sáng tạo văn hóa không ngừng của con người.

Xuất phát từ quy luật về sự chuyển hóa lượng - chất, quy luật phủ định của phủ định, tính kế thừa trong sự phát triển của phép biện chứng duy vật, và trực tiếp nhất là quy luật tích hợp và lan tỏa văn hóa đã hình thành nên *quy luật kế thừa và vượt gộp văn hóa*. Bởi lẽ, xét ở một góc độ nhất định, kế thừa và vượt gộp văn hóa được xem như là sự tích hợp và lan tỏa văn hóa diễn ra theo thời gian (hay theo chiều lịch đại).

Mặt khác, thực tiễn chứng minh, không có nền văn hóa nào xuất hiện từ hư vô, mỗi nền văn hóa chỉ phát triển vững chắc khi kế thừa được kho tàng lịch sử văn hóa trước nó, đó là sự kế thừa luôn bao hàm ý nghĩa của những bước hoàn thiện để vượt lên trên. Toàn bộ sự kế thừa văn hóa tạo nên nền móng của sự phát triển, và sức bật của nền văn hóa được đánh dấu chủ yếu ở những bước vượt gộp văn hóa. Con người có sáng tạo, phát triển văn hóa đến mức nào thì cũng không thể bứt khỏi cái nền, trái lại, càng đứng vững trên đó thì sức sáng tạo càng lớn. Song, kế thừa văn hóa

không đồng nghĩa với bề nguyên cái cổ truyền, càng không phải là cách làm “bài tân, thủ cựu”, mà là kế thừa có chọn lọc kết hợp với đào thải một cách hợp quy luật, gắn với đổi mới và phát triển văn hóa. Vượt gộp văn hóa cũng không đồng nghĩa với từ bỏ quá khứ, “lai căng” một cách vô lối. Hơn nữa, kế thừa văn hóa và vượt gộp văn hóa là hai mặt biện chứng của cùng một quá trình. Nếu không có sự kế thừa văn hóa thì toàn bộ kết quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới, dù rất hữu ích, cũng không thể được tích hợp để đổi mới, làm giàu có cho từng nền văn hóa; ngược lại, nếu không có sự vượt gộp văn hóa thì quá trình kế thừa văn hóa không thể làm cho mỗi nền văn hóa tự dứt khỏi sự trì trệ, lạc hậu.

Tác động của quy luật kế thừa và vượt gộp văn hóa trong bối cảnh thực tiễn của lịch sử đương đại đã làm cho mỗi cộng đồng văn hóa phát triển vững chắc trên nền tảng truyền thống, nối liền quá khứ với hiện tại và chuẩn bị cho tương lai. Đồng thời, chính sự tác động của quy luật này quy định xu hướng tất yếu vươn tới sự hoàn thiện của nhân cách con người và phương thức tổ chức đời sống văn hóa của cộng đồng, xuyên qua vô số sự biến động ngẫu nhiên, vượt qua những bước lùi, chiến thắng những phản giá trị. Chính nhờ vậy mà nền văn hóa chung của nhân loại phát triển liên tục, có sức sống sâu bền và phát huy vai trò to lớn trong lịch sử đời sống xã hội.

Trên nền tảng của nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển của phép biện chứng duy vật và sự phản ánh quá trình trao đổi trong sản xuất vật chất với ý nghĩa trao đổi sản xuất sinh ra trao đổi văn hóa đã cho phép khái quát nên *quy luật giao thoa và tiếp biến văn hóa*. Nhưng xét đến cùng, cơ sở trực tiếp nhất của quy luật giao thoa và tiếp biến văn hóa lại từ quy luật tích hợp và lan tỏa văn hóa. Vì, ở một góc độ nào đó, giao thoa và tiếp biến văn hóa được coi là sự tích hợp và lan tỏa văn hóa diễn ra trong không gian (tức là theo chiều đồng đại).

Quá trình giao lưu văn hóa luôn xuất hiện sự trao đổi, vay mượn, đan xen, hỗn dung... các yếu tố văn hóa, gọi chung là giao thoa văn

hóa, cũng như sự tiếp nhận, cải biến, chuyên hóa những yếu tố văn hóa của cộng đồng này thành yếu tố văn hóa nội tại của cộng đồng kia và ngược lại, gọi chung là tiếp biến văn hóa. Giao lưu văn hóa có thể mang hình thái tự nguyện hay cưỡng bức, các vòng cộng đồng văn hóa có thể giao lưu hoặc không giao lưu với nhau, nhưng đã có giao lưu văn hóa thì tất yếu diễn ra sự giao thoa và tiếp biến văn hóa như những hiện tượng phổ biến. Do vậy, nếu giao lưu văn hóa biểu hiện mặt hình thức, hiện tượng thì giao thoa và tiếp biến văn hóa thể hiện mặt nội dung, bản chất của sự phát triển văn hóa. Nói cách khác, nếu giao lưu văn hóa là một quá trình thì giao thoa và tiếp biến văn hóa chính là quy luật khách quan của sự phát triển văn hóa trong quá trình đó.

Giao thoa và tiếp biến văn hóa có cơ sở từ tích hợp và lan tỏa văn hóa. Nhưng ngược lại, tác động của quy luật giao thoa và tiếp biến văn hóa làm cho mỗi vòng cộng đồng văn hóa có thể tích hợp những yếu tố tích cực trong quá trình giao lưu văn hóa để phát triển một cách đa dạng, phong phú, sinh động. Cũng do tác động của quy luật này mà mỗi nền văn hóa có thể kết tinh những yếu tố tiên tiến từ các tiểu cộng đồng của nó thành những đặc trưng chung tiêu biểu, đồng thời góp phần mở thông, hội nhập với các nền văn hóa đương đại. Điều đó không những cho phép khắc phục xu hướng phát triển thiếu thống nhất trong từng nền văn hóa, mà còn làm cho các nền văn hóa xích lại gần nhau trong quá trình phát triển đồng đại.

Mỗi quy luật nội tại có một vị trí, vai trò riêng, giữa chúng có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau, là cơ sở, tiền đề và điều kiện của nhau, xâm nhập và chuyển hóa vào nhau, qua đó tạo ra hợp lực thúc đẩy sự phát triển của văn hóa.

3. Về chức năng của văn hóa

Trong nhiều tài liệu nghiên cứu văn hóa ở nước ta hiện nay có nói đến “chức năng giáo dục”, “chức năng thẩm mỹ”, “chức năng dự báo” của văn hóa. Cũng có người có cách đề cập khác về chức năng của văn hóa như: “chức năng giải trí”, “chức năng bảo tồn, phát

triển giá trị và đấu tranh chống phản giá trị”, “chức năng điều chỉnh và lưu truyền”, v.v.. của văn hóa. Và có thể còn có rất nhiều cách đề cập khác nhau, với các tên gọi khác nhau về chức năng của văn hóa. Nhưng, xuất phát từ cơ sở lý luận về bản chất văn hóa của triết học mácxít đã nêu ở trên có thể đưa ra luận điểm có tính chất khái quát về chức năng của văn hóa, đó là phương diện, mặt hoạt động chủ yếu của văn hóa “nhằm tạo ra được những khả năng, những điều kiện và môi trường tối ưu nhất, phù hợp nhất cho sự bộc lộ và phát huy (giải phóng) những năng lực bản chất người, làm cho con người trở thành tốt hơn, đẹp hơn, hoàn thiện hơn, trở thành “người” hơn trong mỗi giai đoạn phát triển lịch sử của mình” (Vũ Thị Kim Dung, 1998, tr.12 - 18). Mặt khác, để thấy rõ hơn cách xác định chức năng của văn hóa theo quan điểm của triết học mácxít, rất cần một sự phân biệt chức năng của văn hóa với vai trò của văn hóa. Khi đề cập về vai trò của văn hóa người ta thường nói tới văn hóa với tính cách là: mục tiêu, động lực, nền tảng, điều kiện, v.v.. của sự phát triển kinh tế - xã hội, con người và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Từ những phân tích, luận giải trên, có thể xác định chức năng của văn hóa dưới góc độ tiếp cận của triết học mácxít như sau:

Một là, chức năng nhận thức. Văn hóa không dừng lại ở việc phản ánh đời sống xã hội mà hơn thế, nó nâng cao nhận thức của con người. Ph.Ăngghen cho rằng, qua các tác phẩm nghệ thuật hiện thực của Bandắc, người ta biết được về đời sống xã hội nhiều hơn là qua những tác phẩm của tất cả các sử gia, các nhà kinh tế học, các nhà thống kê học của thời đại ông cộng lại. Thông qua văn hóa, các yếu tố hoạt động và nhận thức được biểu hiện vô cùng phong phú bằng rất nhiều hình thức khác nhau. Văn hóa là một phương tiện nhận thức thế giới và là biện pháp để mỗi cá nhân tự nhận thức chính bản thân mình.

Hai là, chức năng tạo ra các hệ chuẩn giá trị nhân văn của văn hóa. Các hoạt động văn hóa đều gắn liền với các chuẩn mực và hệ giá trị. Tuy có những nội dung khác nhau

nhưng văn hóa không phải là hoạt động vô chuẩn trên các xã hội khác nhau. Các chuẩn mực văn hóa không chỉ định hướng xúc cảm, tư tưởng, lối ứng xử mà còn định hướng cả lý tưởng sống của con người. Mặt khác, với tư cách là một hệ thống giá trị, văn hóa có thể đề xuất những cái tốt, cái đúng, cái đẹp chưa thật phổ biến trong đời sống, nhân chúng lên thành các hiện tượng phổ biến trong xã hội.

Ba là, chức năng cải tạo xã hội theo những mục tiêu nhất định của văn hóa. Hoạt động văn hóa là hoạt động có mục đích. Mọi hoạt động văn hóa đều là hoạt động có dự kiến theo những lý tưởng xã hội nhất định. Các nhà văn hóa, các hoạt động văn hóa, các giá trị và chuẩn mực văn hóa,... đều tham gia vào những quá trình định hướng xã hội khác nhau. Vì lẽ đó, chức năng cải tạo, xây dựng của văn hóa thường gắn với những lý tưởng thống trị của mỗi thời đại. Đương nhiên, trong thời đại có giai cấp đối kháng, lý tưởng có những xung đột giai cấp lớn lao và văn hóa cũng chịu sự quy định của việc giải quyết mâu thuẫn ấy. Chức năng cải tạo, xây dựng của văn hóa đã tương tác theo các động lực, các mục tiêu mà lý tưởng xã hội chi phối.

Bốn là, chức năng thỏa mãn các nhu cầu phong phú của con người. Đây là một trong những chức năng riêng có của văn hóa; nó vừa là sản phẩm tự nhiên của con người trong các quan hệ xã hội, lại vừa phản ánh các quan hệ xã hội. C.Mác thường nói rằng, nhu cầu gắn chặt chẽ với sản xuất của con người. Có sản xuất, có lao động và có sinh tồn là có nhu cầu. Trong tổng thể hệ nhu cầu của con người, nhu cầu văn hóa thuộc hệ nhu cầu xã hội. Đó là nhu cầu giao tiếp, nhu cầu nhận thức, nhu cầu đạo đức, nhu cầu thẩm mỹ, đặc biệt là nhu cầu sáng tạo. Nhu cầu văn hóa là nhu cầu thuần túy người. Bản chất của nhu cầu văn hóa gắn chặt với hưởng thụ, đánh giá và sáng tạo tinh thần.

Rõ ràng, văn hóa là một hiện tượng đa chức năng. Các chức năng ấy gắn rất chặt với các mục tiêu của sự phát triển con người toàn diện và phát triển xã hội bền vững.

Có thể nói, văn hóa là một hiện tượng xã

hội phong phú và phức tạp. Tuy nhiên, sự phức tạp đó đều có thể hóa giải thành công nếu tiếp cận và nghiên cứu dưới góc độ của triết học Mác - Lênin. Khi đứng vững trên lập trường, dựa chắc vào thế giới quan và phương pháp luận của triết học mácxít không chỉ cho phép chúng ta nhìn thấy các hình thức tích cực, những nội dung chân chính của các quan hệ văn hóa, mà còn giúp hiểu sâu

sắc bản chất, các quy luật nội tại của sự phát triển văn hóa, chức năng và chuẩn mực giá trị văn hóa,... Nếu không đứng trên bình diện của triết học mácxít để tiếp cận nghiên cứu văn hóa, người ta rất có thể không những không nhìn nhận được các quan hệ cơ bản của văn hóa, mà còn không phát hiện ra tính chất giả tạo bên trong của một giá trị văn hóa nào đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập (2000). *Tập 42*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- C.Mác (1962). *Bản thảo kinh tế - triết học*, Nxb. Sự thật Hà Nội.
- Vũ Thị Kim Dung (1998). Cách tiếp cận vấn đề văn hóa theo quan điểm triết học Mác. *Tạp chí Triết học*, Số 1(101) 2/1998, tr. 12 - 18.
- Nguyễn Trọng Chuẩn, Tô Duy Hợp, Lê Hữu Tầng, Nguyễn Duy Thông (1977). *Vai trò của phương pháp luận triết học Mác - Lênin đối với sự phát triển của khoa học tự nhiên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Hoàng Trinh (1996). *Vấn đề văn hóa và phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Phan Ngọc (1994). *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb. Văn hoá, Hà Nội.
- Trường Lưu (1999). *Văn hóa một số vấn đề lý luận*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn Huy Hoàng (2002). *Mấy vấn đề triết học văn hóa*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- Học viện Chính trị (2009). *Giáo trình văn hóa học*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Phạm Xuân Nam (1998). *Văn hóa vì phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Lê Văn Quang, Văn Đức Thanh (2002). *Văn hóa quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- Hà Xuân Trường (1994). *Văn hóa - Khái niệm và thực tiễn*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.